

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LONG THÀNH
Quốc lộ 51, khu Văn Hải, TT Long Thành, huyện Long Thành - Đồng Nai
Điện thoại: 061.3844223, FAX: 061.3546797
Email: thuongmai.longthanh@yahoo.com.vn

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LONG THÀNH

(Sửa đổi bổ sung ngày 25-03-2010)

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 5 Tháng 9 Năm 2018

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chí Linh

Long Thành, ngày 25-03-2010

(Điều lệ sửa đổi & bổ sung lần 5)

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CTY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LONG THÀNH



Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp được Quốc Hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua từ ngày 18 tháng 10 đến ngày 29 tháng 11 năm 2005.

- Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà Nước thành CTy cổ phần ;

- Quyết định số 4635/QĐ.CT.UBT ngày 13 tháng 12 năm 1999 của Chủ Tịch UBND Tỉnh Đồng Nai phê duyệt phương án cổ phần hóa quyết định chuyển doanh nghiệp Nhà Nước thành CTy cổ phần.

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công Ty Cổ Phần Thương Mại Long Thành do Đại Hội Đồng Cổ Đông thành lập thông qua và chấp thuận vào ngày 29-12-1999 và đã được sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 04-3-2005, đã được sửa đổi bổ sung lần 2 ngày 09-02-2007, đã được sửa đổi bổ sung lần 3 ngày 06-12-2008, đã được sửa đổi bổ sung lần 4 ngày 08 tháng 12 năm 2009.

Chúng tôi những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25 tháng 03 năm 2010 CTy Cổ Phần Thương Mại Long Thành đã nhất trí thông qua nội dung của bản điều lệ đã được sửa đổi bổ sung một số điều và cùng cam kết thực hiện những quy định trong bản điều lệ này; Bản điều lệ này thay thế cho bản điều lệ sửa đổi bổ sung lần 4 ngày 08 tháng 12 năm 2009 và bản điều lệ này sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của CTy Cổ Phần Thương Mại Long Thành.



Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị

CHƯƠNG I ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1: TÊN CÔNG TY VÀ HÌNH THỨC:

1- Tên Công Ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI LONG THÀNH

Tên gọi tắt là:

Tên giao dịch đối ngoại: LONG THANH JOINTSTOCK TRADING COMPANY

Tên giao dịch đối ngoại viết tắt:

2- Biểu tượng:

3- Hình thức: Công Ty cổ phần Thương Mại Long Thành là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ doanh nghiệp Nhà Nước thành Công Ty cổ phần, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp do Quốc Hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 18-10 đến ngày 29-11-2005.

ĐIỀU 2: TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Trụ sở chính của Công Ty đặt tại: Quốc lộ 51, khu Văn Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

ĐIỀU 3: TƯ CÁCH PHÁP NHÂN:

Công Ty cổ phần Thương Mại Long Thành:

- Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại kho Bạc Nhà Nước, các Ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Có điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty.
- Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
- Có bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 4: MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI SẢN XUẤT KINH DOANH:

1- Mục tiêu:

Công Ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về thương mại dịch vụ và các lĩnh vực khác nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà Nước và phát triển Công Ty.

2- Ngành nghề kinh doanh của Công Ty:

- Đại lý, mua, bán các mặt hàng: xăng, dầu, chất đốt, lương thực, thực phẩm, đồ dùng gia đình, vật phẩm văn hóa giáo dục, phương tiện vận chuyển, đi lại, thiết bị máy móc, vật tư nông nghiệp, dụng cụ phụ tùng, kim khí điện máy, vật

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



(Handwritten signatures of the Board of Directors members)

liệu xây dựng, nông lâm hải sản; Dịch vụ thương mại; Mua bán thuốc lá điều nội địa.

ĐIỀU 5: THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG:

Thời hạn hoạt động của Công Ty cổ phần Thương Mại Long Thành là 50 năm (năm mươi năm) kể từ ngày ghi trong quyết định chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà Nước thành Công Ty cổ phần của UBND Tỉnh Đồng Nai. Việc chấm dứt hoặc gia hạn thời gian hoạt động của Công Ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

ĐIỀU 6: NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

- Công Ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tôn trọng pháp luật.

- Cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

- Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) để quản trị Công Ty giữa hai kỳ Đại hội, bầu Ban kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành Công Ty.

- Quản lý điều hành hoạt động hàng ngày của Công Ty là Giám Đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

ĐIỀU 7: CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI TRONG CÔNG TY:

- Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Công Ty hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và các quy định của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Tổ chức công đoàn và các tổ chức xã hội khác trong Công Ty hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức đó.

Công Ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức nêu trên.

CHƯƠNG II

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG TY

MỤC 1

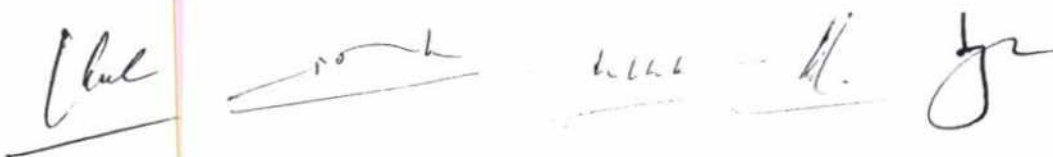
QUYỀN HẠN CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 8: QUYỀN TỰ CHỦ QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY:

1- Công Ty có quyền quản lý sử dụng vốn do các cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao sử dụng và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của Công Ty.

2- Tự chủ kinh doanh, chủ động áp dụng phương thức quản lý khoa học hiện đại để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh, tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh, phân chia và điều chỉnh nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công Ty.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



3- Chủ động lựa chọn ngành nghề, địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư kể cả liên doanh, góp vốn vào doanh nghiệp khác, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác, chủ động mở rộng quy mô và ngành nghề kinh doanh, tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước, trực tiếp xuất nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công Ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

4- Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ (trừ những sản phẩm và dịch vụ do Nhà Nước định giá).

5- Được quyền bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: Các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam.

6- Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở cống hiến và hiệu quả sản xuất kinh doanh, có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của bộ luật lao động và các quy định khác của pháp luật.

7- Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ nhân viên của Công Ty đi công tác nước ngoài phù hợp với chủ trương mở rộng hợp tác của Công Ty và các quy định của Nhà Nước.

8- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

ĐIỀU 9: QUYỀN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1- Sử dụng vốn và các quỹ của Công Ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn.

2- Nhượng bán, cho thuê các tài sản không dùng hoặc chưa dùng.

3- Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật, được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công Ty để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4- Quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã làm nghĩa vụ đối với Nhà Nước, lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Nhà Nước và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5- Được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định của Nhà Nước.

MỤC 2 **NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

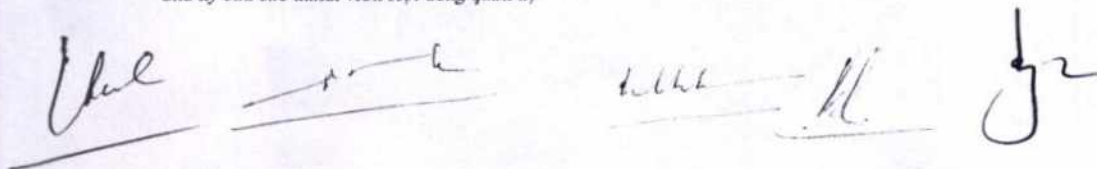
ĐIỀU 10: NGHĨA VỤ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

1- Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước cổ đông về kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công Ty thực hiện.

2- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công Ty và nhu cầu thị trường.

3- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với đối tác.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





4- Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của bộ Luật lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Công Ty bằng thỏa ước lao động tập thể và các quy chế khác.

5- Thực hiện các quy định của Nhà Nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, an ninh quốc gia và công tác phòng cháy chữa cháy.

6- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà Nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

7- Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà Nước theo quy định pháp luật, tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

8- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

ĐIỀU 11: NGHĨA VỤ VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1- Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán, kế toán - thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo tài chính của Công Ty.

2- Bảo toàn và phát triển vốn.

3- Thực hiện các khoản phải thu, các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công Ty.

4- Công bố, công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công Ty.

5- Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà Nước theo quy định của pháp luật.

6- Công Ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của Công Ty.

CHƯƠNG III **VỐN – CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU – CỔ ĐÔNG**

MỤC 1 **VỐN**

ĐIỀU 12: VỐN ĐIỀU LỆ:

1- Vốn điều lệ được góp bằng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ, bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam đồng.

2- Vốn điều lệ của Công Ty có đến ngày 18-12-2009 là: 4.316.000.000 đồng.

Trong đó: - Vốn góp bằng tiền: 4.316.000.000 đồng.

3- Cơ cấu vốn phân loại theo sở hữu:

- Vốn thuộc sở hữu Nhà Nước là: 1.294.800.000 đồng

- Vốn thuộc sở hữu các cổ đông là pháp nhân và cá nhân ngoài vốn Nhà Nước là: 3.021.200.000 đồng.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



4- Việc tăng giảm vốn điều lệ tùy theo nhu cầu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5- Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động kinh doanh như:

- Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang bị mở rộng quy mô hoạt động của Công Ty.

- Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ.

- Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, liên doanh.

- Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản.

- Kinh doanh theo nội dung hoạt động của Công Ty.

6- Không sử dụng vốn điều lệ chia cho các cổ đông với bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, không trái pháp luật).

MỤC 2 CỔ PHẦN – CỔ PHIẾU

ĐIỀU 13: CỔ PHẦN:

1- Vốn điều lệ của Công Ty được chia làm nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần, tất cả các cổ phần do Công Ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do nhà nước nắm giữ.

2- Vốn điều lệ của Công Ty được chia thành: 431.600 cổ phần phổ thông, một cổ phần phổ thông có trị giá là 10.000 đồng Việt Nam, các cổ phần phổ thông đều có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

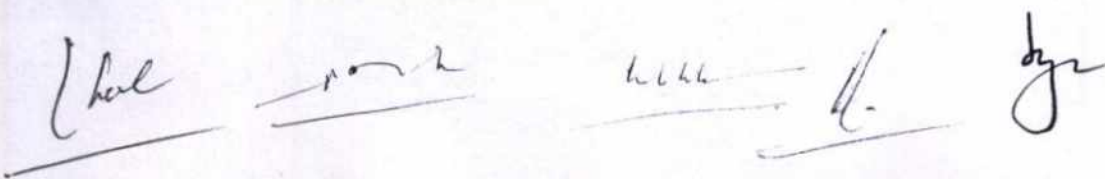
ĐIỀU 14: CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN:

1- Cổ phần của Công Ty được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Luật pháp có quy định khác. Cổ đông muốn chuyển nhượng cổ phần phải thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường, giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký và đăng ký chuyển nhượng tại trụ sở chính của Công Ty.

2- Cổ phần phổ thông do Công Ty phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công Ty trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác; Công Ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

3- Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi do Đại hội đồng cổ đông quyết định và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





4- Công Ty có thể mua lại cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức quy định trong điều lệ này và phù hợp quy định của pháp luật. Cổ phần do Công Ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và được Hội đồng quản trị chào bán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp quy định của pháp luật.

5- Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 điều 86 của Luật doanh nghiệp được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông, kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công Ty.

6- Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán (nếu có) sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

ĐIỀU 15: THU HỒI CỔ PHẦN:

1- Nếu một cổ đông không thanh toán đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phần thì Hội đồng quản trị phải gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất (theo lãi suất mà Công Ty vay của ngân hàng tại thời điểm phát hành cổ phần) có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và các chi phí do việc không thanh toán này gây ra cho Công Ty.

2- Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu thì cổ phần chưa thanh toán đó sẽ bị thu hồi.

3- Nếu các yêu cầu của thông báo nêu trên không được thực hiện thì Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó vào bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi, các khoản chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi.

4- Cổ phần được thu hồi sẽ trở thành tài sản của Công Ty và được Hội đồng quản trị bán số cổ phần đó cho bất kỳ người nào theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.

5- Cổ đông nắm giữ số cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với số cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Công Ty tất cả các khoản tiền có liên quan tới số cổ phần đó theo quy định của Hội đồng quản trị.

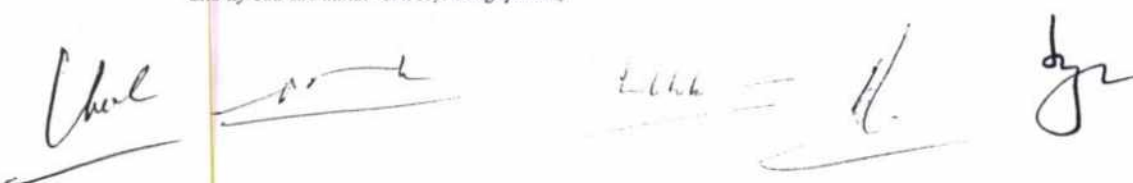
6- Thông báo về việc thu hồi cổ phần sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi; nhưng trong mọi trường hợp việc thu hồi sẽ không bị mất hiệu lực vì lý do sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

ĐIỀU 16: THỪA KẾ CỔ PHẦN:

1- Trường hợp cổ đông qua đời, Công Ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

- Người thừa kế duy nhất theo luật định.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công Ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

2- Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp đăng ký làm sở hữu chủ các cổ phần được thừa kế trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ kế quyền.

ĐIỀU 17: CHỨNG CHỈ CỔ PHIẾU:

1- Chứng chỉ cổ phiếu do Công Ty phát hành được gọi là Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần, mỗi một cổ đông đều có quyền được cấp một sổ chứng nhận sở hữu cổ phần và được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông, nội dung ghi trên sổ chứng nhận sở hữu cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về cổ phiếu.

2- Mỗi sổ chứng nhận quyền sở hữu cổ phần phải có chữ ký của Chủ Tịch Hội đồng quản trị và được đóng dấu Công Ty.

3- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công Ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp sổ chứng nhận sở hữu cổ phần, người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in sổ chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4- Trường hợp cổ đông bán bớt một số cổ phần hoặc mua thêm một số cổ phần sẽ được điều chỉnh ghi giảm hoặc ghi tăng số cổ phần đã chuyển nhượng trên sổ chứng nhận sở hữu cổ phần và ghi nhận số cổ phần hiện hữu mà cổ đông sở hữu vào sổ đăng ký cổ đông.

5- Trường hợp cổ đông chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần sở hữu thì Công Ty sẽ thu hồi và hủy bỏ sổ chứng nhận sở hữu cổ phần đó đồng thời cấp mới sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông mới.

6- Trường hợp sổ chứng nhận sở hữu cổ phần bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được Công Ty cấp lại sổ chứng nhận sở hữu cổ phần mới theo đề nghị của cổ đông đó nhưng phải trả mọi phí tổn do Công Ty quy định, việc cấp lại sổ chứng nhận quyền sở hữu cổ phần phải phù hợp với các quy định của điều lệ này và các quy định của pháp luật.

ĐIỀU 18: PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

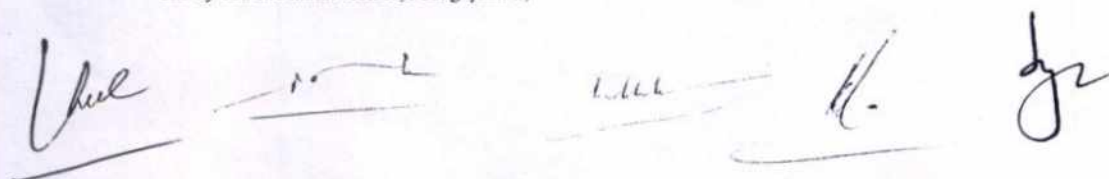
Công Ty phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc các loại trái phiếu khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp các quy định của pháp luật.

MỤC 3 **CỔ ĐÔNG**

ĐIỀU 19: QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CỔ ĐÔNG:

1- Cổ đông của Công Ty là pháp nhân hoặc cá nhân sở hữu một hoặc nhiều cổ phần của Công Ty có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

2- Cổ đông được công nhận chính thức khi đã đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu giữ tại Công Ty.

3- Người đại diện theo pháp luật của cổ đông tại Công Ty.

a) Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là pháp nhân:

- Đối với doanh nghiệp Nhà Nước không có Hội đồng quản trị, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài là Giám Đốc hoặc Tổng Giám Đốc.

- Đối với doanh nghiệp Nhà Nước có Hội đồng quản trị, Công Ty trách nhiệm hữu hạn, Công Ty cổ phần, doanh nghiệp liên doanh là Chủ Tịch Hội đồng quản trị hoặc Trưởng Ban quản trị.

- Đối với các pháp nhân khác, người đại diện cổ đông tại Công Ty là người đại diện hợp pháp của pháp nhân đó.

Người đại diện, nêu tại các điểm trên đây có thể ủy quyền cho một người hoặc một số người có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi thuộc pháp nhân đó làm đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật, trường hợp ủy quyền cho nhiều người thì phải xác định cụ thể số cổ phần có quyền biểu quyết của mỗi người đại diện.

b) Trong trường hợp một cổ đông pháp nhân mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ pháp nhân cũ, thì cổ đông pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc kế thừa để Hội đồng quản trị xử lý về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện theo pháp luật hiện hành; Trường hợp cổ đông pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản thì cổ phần của cổ đông pháp nhân này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác.

c) Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi làm đại diện cho mình tại Công Ty.

d) Những người được ủy quyền làm đại diện cho cổ đông pháp nhân hoặc cá nhân tại Công Ty không được ủy quyền cho người khác.

ĐIỀU 20: QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG:

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công Ty có các quyền sau:

1- Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền;

2- Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

3- Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng tỷ lệ cổ phần phổ thông của cổ đông sở hữu trong Công Ty;

4- Được tự do chuyển nhượng cổ phần;

5- Được xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

6- Được xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp điều lệ Công Ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



7- Được thông tin thường xuyên và đột xuất về tình hình hoạt động của Công Ty, được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị cung cấp thông tin về kết quả hoạt động có liên quan đến quyền lợi của cổ đông (trừ những bí mật về hoạt động kinh doanh của Công Ty bao gồm: Thủ thuật Marketing, cách lựa chọn đối tác, phương pháp liên doanh ...).

8- Khi Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công Ty;

9- Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần trong trường hợp quy định tại khoản 1 điều 90 của Luật Doanh nghiệp;

10- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có các quyền sau:

a) Được đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

b) Được xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Được yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật;

d) Được yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết, yêu cầu phải bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

11) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

ĐIỀU 21: TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỔ ĐÔNG:

1- Chấp hành điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công Ty;

2- Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, giám sát và góp ý kiến về hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám Đốc;

3- Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua, theo đúng thủ tục quy định. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

4- Chịu trách nhiệm về số lỗ của Công Ty tương ứng với số cổ phần mình sở hữu và chỉ chịu trách nhiệm về những khoản nợ của Công Ty trong phạm vi số cổ phần của mình;

5- Không được rút vốn cổ phần phổ thông dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần;

6- Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật các hoạt động của Công Ty;

7- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

ĐIỀU 22: SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG:

1- Công Ty lập sổ đăng ký cổ đông là văn bản hoặc tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này;

2- Sổ đăng ký cổ đông có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở Công Ty;

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị

(Chữ ký) *(Chữ ký)* *(Chữ ký)* *(Chữ ký)* *(Chữ ký)*



d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;

đ) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, số và ngày đăng ký cổ phần.

3- Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông được thực hiện trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công Ty.

4- Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày được tỷ lệ sở hữu đó.

ĐIỀU 23: CÁC ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN:

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình bằng văn bản.

Người đại diện ủy quyền không nhất thiết là cổ đông nhưng phải có đủ năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp.

2. Có hai trường hợp ủy quyền:

- Ủy quyền biểu quyết: Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết, việc ủy quyền biểu quyết sẽ mất hiệu lực ngay sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền trong trường hợp này được gọi là đại diện biểu quyết.

- Ủy quyền sở hữu: cổ đông ủy quyền cho người khác thực hiện tất cả các quyền liên quan đến cổ phần của mình bao gồm: tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; nhận cổ tức và các quyền khác, người được ủy quyền trong trường hợp này gọi là đại diện sở hữu.

Việc ủy quyền cho người đại diện phải lập thành văn bản theo mẫu chung hoặc mẫu khác mà Hội đồng quản trị chấp thuận và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền;

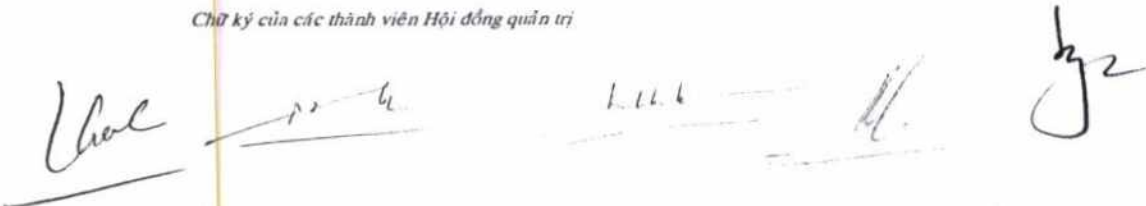
- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của tổ chức đó và chữ ký của người được ủy quyền;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký người được ủy quyền;

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền cho Hội đồng quản trị trước khi vào phòng họp.

- Người được ủy quyền không được đem thế chấp, cầm cố và bảo lãnh số cổ phần được ủy quyền trong bất kỳ trường hợp nào.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



Người ủy quyền có thể thu hồi sự ủy quyền bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công Ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người được ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không được áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ (48h) trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

MỤC 1

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

ĐIỀU 24: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ:

Cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty bao gồm:

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông;
2. Hội Đồng Quản Trị;
3. Ban Kiểm Soát;
4. Giám Đốc.

MỤC 2

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

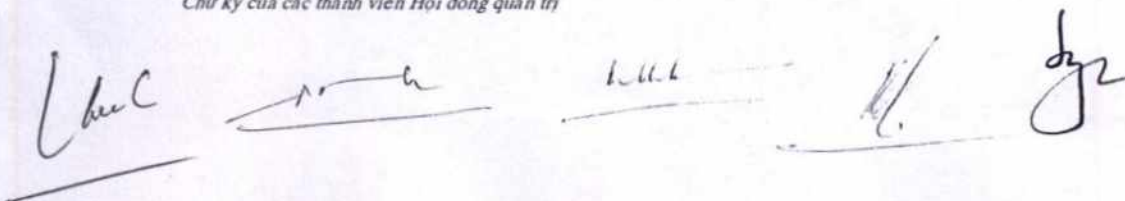
ĐIỀU 25: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1-Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường.

2- Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển Công Ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ Công Ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại điều lệ này;

e) Thông qua báo cáo tài chính năm;

g) Quyết định mua lại 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công Ty; Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công Ty của Hội đồng quản trị, Giám Đốc;

i) Thông qua đề nghị của Hội đồng quản trị về quyết toán năm tài chính, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận, chia cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại, trích lập và sử dụng các quỹ;

k) Xem xét sai phạm và quyết định hình thức xử lý đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông;

l) Ấn định mức thù lao của Hội đồng quản trị và kiểm soát viên;

m) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công Ty;

n) Lựa chọn công ty kiểm toán (nếu cần);

o) Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

ĐIỀU 26: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN:

1- Đại hội đồng cổ đông thường niên gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm họp một lần trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2- Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên:

a) Báo cáo tài chính hàng năm;

b) Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công Ty;

c) Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công Ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

đ) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

ĐIỀU 27: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG:

1- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

a- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;

b- Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên quy định của điều lệ này;

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị

(Handwritten signatures of the members of the Board of Directors)

c- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng;

d- Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

2- Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- Nghị quyết xử lý các vấn đề bất thường.

- Bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên vi phạm điều lệ gây thiệt hại cho Công Ty, bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.

- Biểu quyết sửa đổi bổ sung điều lệ.

- Xử lý các vấn đề khẩn cấp khác.

3- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu như quy định tại điểm c và điểm d tại khoản 1 điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công Ty;

4- Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tại khoản 3 điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

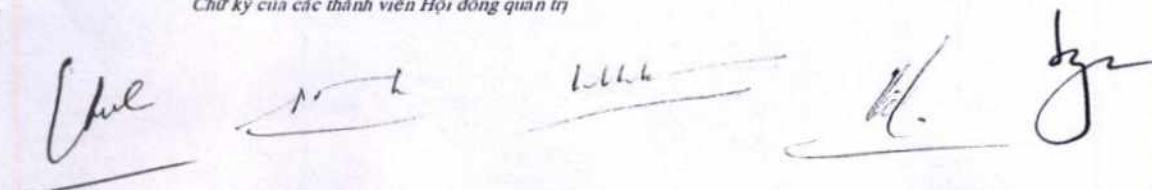
Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công Ty;

5- Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo cổ đông hoặc nhóm cổ đông tại điểm c mục 1 điều này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, trong trường hợp này cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

ĐIỀU 28: THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Thông báo mời họp được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện đảm bảo tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, nếu cổ đông đã thông báo cho Công Ty bằng văn bản về số Fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo mời họp sẽ được gửi tới số Fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó, cổ đông là người làm việc trong Công Ty thì thông báo được gửi tận tay họ tại nơi họ làm việc.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





Nội dung thông báo mời họp bao gồm: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm và nội dung họp.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải kèm theo mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định.

Khi Công Ty có trạng thông tin điện tử thì thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

2- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công Ty, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong đồng thời phải niêm yết tại trụ sở chính của Công Ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường là thời điểm quyết định triệu tập họp.

Nội dung danh sách cổ đông có quyền dự họp bao gồm: Họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc sổ đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3- Những vấn đề được cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 10 điều 20 của điều lệ này kiến nghị thì được đưa vào chương trình Đại hội. Kiến nghị phải lập bằng văn bản và phải gửi đến Công Ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc, kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại Công Ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

4- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Trường hợp khác theo quy định của điều lệ này.

5- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa vào kiến nghị tại khoản 3 điều lệ này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

6- Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, thủ tục đăng ký cổ đông tham dự họp phải được tiến hành và tiếp tục cho đến khi đảm bảo việc đăng ký đầy đủ tất cả các cổ đông có quyền dự họp có mặt, người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

7- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập Ban Tổ chức Đại hội để thực hiện các nhiệm vụ: Gửi thông báo mời họp và tài liệu họp đến các Cổ đông, tiếp nhận và tập hợp các ý kiến đóng góp của cổ đông chuyển cho chủ tọa đại hội, Kiểm tra xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện cổ đông tham dự Đại hội, lập danh sách cổ đông hiện diện đã đăng ký tham dự họp (ghi số cổ phần sở hữu, cổ phần đại diện), phát phiếu biểu quyết, báo cáo kết quả đăng ký dự họp trước Đại hội.

8- Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ Tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa, nếu chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một ủy viên Hội đồng quản trị làm chủ tọa.

9- Đại hội đồng cổ đông bất thường do Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát hoặc cổ đông, đại diện nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 điều 27 của điều lệ này thì người ký tên triệu tập họp làm chủ tọa; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì người triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những cổ đông dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

10- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a) Yêu cầu tất cả những người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

11- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

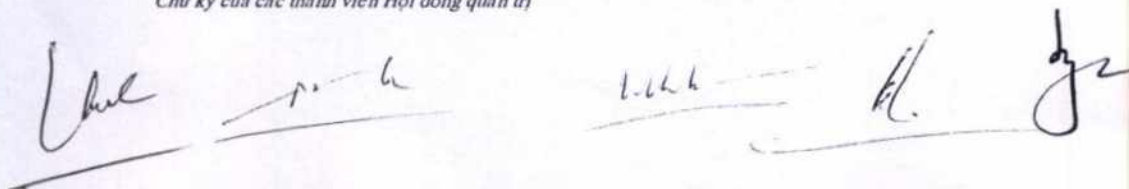
a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; Thời gian hoãn cuộc họp tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định nêu trên, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

12- Đại hội đồng cổ đông bầu ba người làm Ban kiểm phiếu Đại hội theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giám sát kiểm phiếu biểu quyết trực tiếp hoặc trực tiếp kiểm phiếu và lập biên bản xác nhận kết quả

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





biểu quyết kín, thông qua biên bản kiểm phiếu trước Đại hội, ký xác nhận vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

13- Chủ tọa cử hai người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

14- Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp và người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

15- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được Ban kiểm phiếu tiến hành trình tự bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành, thu thẻ biểu quyết không tán thành, thu thẻ biểu quyết không có ý kiến, kết quả kiểm phiếu biểu quyết được Chủ tọa công bố ngay sau khi biểu quyết vấn đề đó.

16- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ này là bằng chứng xác thực về những công việc đã tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông, biên bản phải được lập xong, đọc thông qua và lấy kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có chữ ký của chủ tọa, thư ký và hai kiểm phiếu viên, sau khi họp các trích lục biên bản phải có chữ ký của chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc hai ủy viên Hội đồng quản trị.

Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ tại trụ sở chính của Công Ty: Biên bản và nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông, các bản ghi chép, danh sách đăng ký cổ đông có quyền dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và sao gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm ngày kể từ khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc.

17- Đại biểu đương nhiên dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường là tất cả các cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

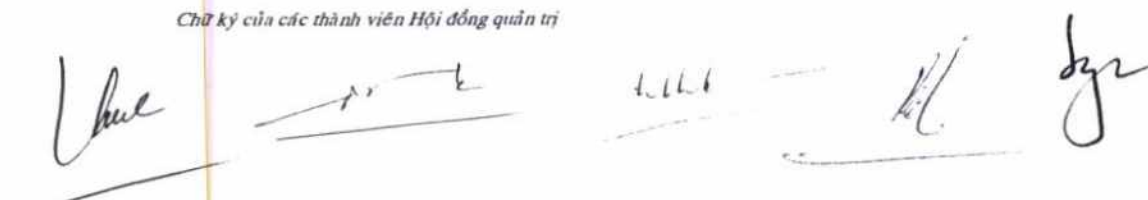
ĐIỀU 29: ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1- Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 của điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, trong trường hợp này, cuộc họp

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

4- Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

ĐIỀU 30: THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẠI CUỘC HỌP:

1- Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp bao gồm: công khai trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

2- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công Ty;
- b) Thông qua định hướng phát triển Công Ty;
- c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công Ty.

3- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

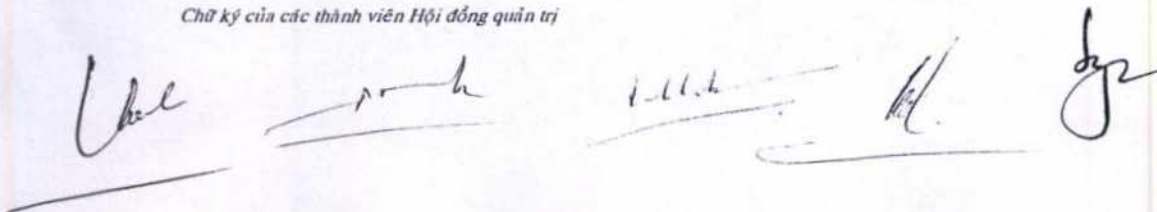
a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận;

b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công Ty; tổ chức lại, giải thể Công Ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người mà họ đề cử; Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại điều lệ này.

4- Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



5- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày quyết định được thông qua.

6- Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hoặc bất đồng ý kiến.

ĐIỀU 31: THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỰC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo các quy định sau đây:

1- Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;

2- Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

3- Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công Ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng nhận cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công Ty;

4- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông đối với cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu, các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty trễ hạn hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5- Chậm nhất trong vòng bảy ngày kể từ thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công Ty, Hội đồng quản trị phải tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý của Công Ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các quyết định đã được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của Ban kiểm soát.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6- Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được sao gửi đến tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7- Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty;

8- Thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận của tất cả các cổ đông của Công Ty.

9- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 32: BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1- Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông bao gồm hai hình thức: Biểu quyết công khai và bỏ phiếu kín, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông sẽ xin ý kiến đại hội về hình thức biểu quyết tại đại hội.

2- Bầu dồn phiếu: phương thức bầu dồn phiếu được áp dụng cho trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

ĐIỀU 33: YÊU CẦU HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Trong thời hạn chín mươi ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





yêu cầu Tòa án xem xét hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1- Trình tự và thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ này;
- 2- Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc điều lệ này.

MỤC 3 **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

ĐIỀU 34: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1- Hội đồng quản trị có 05(năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2- Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán. Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch và một ủy viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.

3- Sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới, những người được bầu vào các chức danh Hội đồng quản trị có trách nhiệm nhận bàn giao toàn bộ lao động, tài sản, các hồ sơ tài liệu của Công Ty và các công việc còn lại của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ; Trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới được bầu, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ phải có trách nhiệm bàn giao xong cho Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.

4- Khi vắng mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch hoặc ủy viên Hội đồng quản trị thay mặt đảm trách việc quản lý Công Ty.

5- Chủ tịch, Phó chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức hoặc cổ đông pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của Công Ty thì phải có đơn, văn bản gửi đến Hội đồng quản trị tại Công Ty, Trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản, Hội đồng quản trị sẽ họp để xem xét và quyết định.

6- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì Phó chủ tịch lên thay, Phó chủ tịch đương nhiệm mất tư cách Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị cử người thay thế và đảm nhiệm công việc của Chủ tịch đến khi Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

7- Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại tạm thời phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày kể từ ngày Chủ tịch và phó chủ tịch từ chức hoặc bị bãi miễn và cho đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

8- Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá hai phần năm thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá hai phần năm để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

9- Trường hợp có thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

10- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 35: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1- Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a- Là người có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b- Là cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công Ty;

c- Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ 06 tháng trở lên để cử.

2- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền đề cử người ứng cử vị trí thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tối thiểu từ 5% đến 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 10% đến 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 30% đến 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

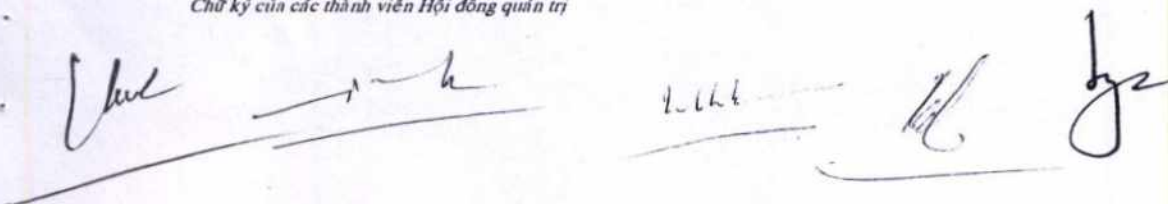
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 50% đến 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa năm ứng cử viên;

Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử viên vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công Ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử hoặc tự ứng cử phải gửi hồ sơ đề cử hoặc tự ứng cử về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông trước bảy ngày kể từ ngày tiến hành Đại hội. Hồ sơ ứng cử thành viên Hội đồng quản trị bao gồm: đơn đề cử, ứng cử, sơ yếu lý lịch. Ban tổ chức Đại hội tổng hợp danh sách và lý lịch trích

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





ngang của những ứng cử viên đủ điều kiện niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công Ty trước hai ngày kể từ ngày tiến hành Đại hội.

4- Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty không được là thành viên Hội đồng quản trị của quá hai tổ chức sản xuất kinh doanh khác, thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp sản xuất kinh doanh của Công Ty (Giám Đốc, Phó Giám Đốc, Trưởng Phòng Ban hoặc một đơn vị kinh doanh trực thuộc).

ĐIỀU 36: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

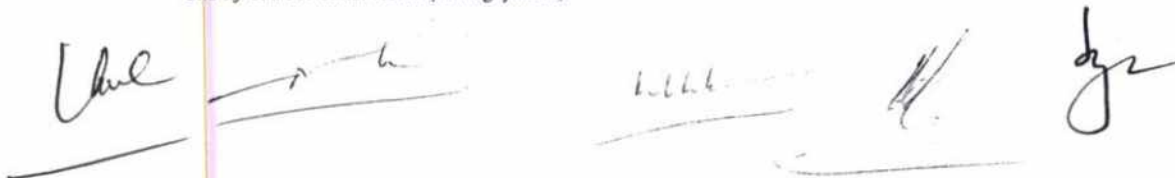
1- Hoạt động kinh doanh và các công việc của công Ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị; Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công Ty Cổ phần Thương Mại Long Thành quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công Ty phù hợp với pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2- Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và những người quản lý khác.

3- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c) Bổ nhiệm, bãi nhiệm với Giám Đốc, cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công Ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công Ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); hoặc Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công Ty theo đề nghị của Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
 - d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - đ) Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
 - e) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - f) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - g) Quyết định chào bán trái phiếu, cổ phiếu và chứng khoán chuyển đổi;
 - h) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - i) Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công Ty.
- 4- Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công Ty;

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



b) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 điều 108 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều 120 của Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công Ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, xác nhập, thuê tóm Công Ty và liên doanh);

c) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công Ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh của Công Ty hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch kinh doanh hàng năm;

đ) Việc mua, bán cổ phần của công ty khác được thành lập tại Việt Nam hay nước ngoài theo phân cấp;

e) Việc định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty bao gồm: Vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

f) Việc Công Ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

g) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

i) Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

5- Hội đồng quản trị phải báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6- Trừ khi Luật pháp và điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

ĐIỀU 37: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

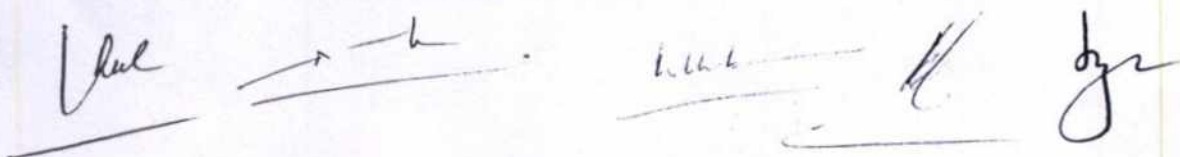
1- Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên Hội đồng quản trị có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán để bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2- Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày dự kiến họp; Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kể lúc nào thấy cần thiết, ít nhất một quý phải họp một lần.

Nội dung cuộc họp thường kỳ như sau:

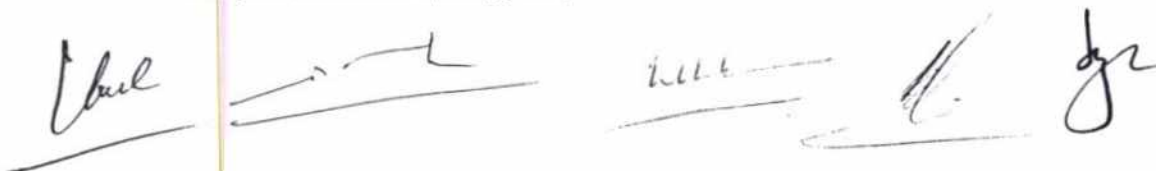
a- Thảo luận và thông qua báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh trong kỳ, kế hoạch kinh doanh kỳ tiếp theo do Giám đốc trình.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



- b- Thảo luận và quyết định các dự án đầu tư và phát triển kinh doanh của Công Ty.
- c- Giải quyết các kiến nghị của Giám đốc.
- d- Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng quản trị.
- đ- Giải quyết các vấn đề khác chưa được nêu trong chương trình nghị sự.
- 3- Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
- a- Giám đốc Công Ty;
- b- Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- d- Đa số thành viên Ban kiểm soát.
- 4- Cuộc họp Hội đồng quản trị phải tiến hành trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày nhận được đề xuất họp, nếu quá thời hạn này mà Chủ tịch không triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 nêu trên điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 5- Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 6- Theo yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán của Công Ty.
- 7- Địa điểm họp: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công Ty hoặc địa chỉ khác theo sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- 8- Thông báo và chương trình họp: các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị bảy ngày trước khi tổ chức họp, với điều kiện là các thành viên Hội đồng quản trị có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.
- 9- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp phải gửi thông báo mời họp và tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán Trưởng như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.
- 10- Số thành viên tối thiểu tham dự: Cuộc họp của Hội đồng quản trị là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện thay thế trực tiếp dự họp.
- 11- Biểu quyết:

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



- Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch hoặc đề xuất nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào có lợi ích và lợi ích đó có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty; Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt tại một cuộc họp về bất kỳ quyết nghị nào mà thành viên đó không được quyền biểu quyết.

- Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điều 120 của luật doanh nghiệp sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

- Trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị, nếu có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa của cuộc họp và phán quyết của vị Chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.

12- Tuyên bố lợi ích: Một thành viên Hội đồng quản trị bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công Ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc Họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

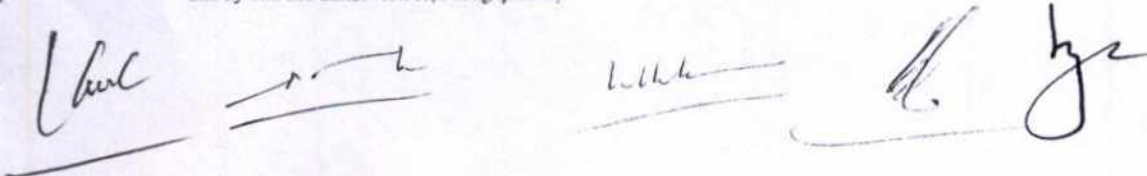
13- Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%), nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị là quyết định cuối cùng.

14- Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản, những phiếu bằng văn bản này phải được đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc họp; Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của những người tham dự họp.

15- Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





b- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời; Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua điều lệ hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp tất cả các hình thức này; Theo điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó; Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm cuộc họp.

c- Các nghị quyết thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại sẽ có hiệu lực khi biên bản cuộc họp đã có đầy đủ chữ ký của mọi thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp.

16- Thông qua nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

a- Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp của Hội đồng quản trị;

b- Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết mà các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ; Nghị quyết có thể thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

17- Biên bản cuộc họp: Mọi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong mỗi phiên họp đều phải ghi trong biên bản, biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và thông qua mọi thành viên tham dự với đầy đủ chữ ký. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và những biên bản đó xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ ngày chuyển đi.

18- Những người được mời họp dự thính gồm: Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng không phải là thành viên Hội đồng quản trị và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp theo lời mời của Hội đồng quản trị.

19 - Giá trị pháp lý của hành động: Mọi hành động được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý mặc dù quá trình bầu Hội đồng quản trị có thể có những sai sót.

ĐIỀU 38: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

1- Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức Giám Đốc.

2- Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp. Phó

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình; Trong trường hợp này Chủ tịch không chỉ định Phó chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó chủ tịch Hội đồng quản trị; Trường hợp cả Chủ tịch và Phó chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

3- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên; báo cáo về tình hình chung của Công Ty; báo cáo kiểm toán (nếu có) và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4- Ngoài những nhiệm vụ và quyền hạn đã quy định trong điều lệ này thành viên Hội đồng quản trị còn có các trách nhiệm sau:

a) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty trong từng thời kỳ.

b) Được quyền yêu cầu các cán bộ trong Công Ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công Ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

c) Tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị đầy đủ, đúng giờ, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, trường hợp vắng mặt phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trước thời gian họp ít nhất một ngày;

d) Thực hiện điều lệ của Công Ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước Hội đồng quản trị về những hành vi của mình.

đ) Hoàn thành tốt những nhiệm vụ được phân công trong Hội đồng quản trị, dành mọi nỗ lực cho sự ổn định và phát triển của Công Ty. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty để đề xuất với Hội đồng quản trị các biện pháp nhằm cải tiến hoạt động.

e) Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, không được sử dụng tài sản của Công Ty để thu lợi riêng cho bản thân và cho người khác, không được tiết lộ các bí mật của Công Ty.

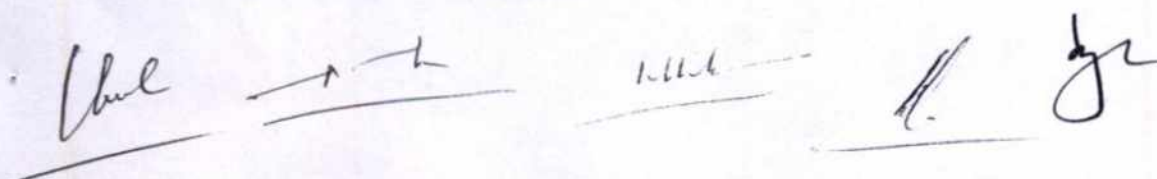
ĐIỀU 39: TRƯỜNG HỢP MẤT TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HĐQT:

Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không còn đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị Luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị.

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công Ty.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





- Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi.
- Thành viên đó vắng mặt, không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng trở lên, trừ trường hợp bất khả kháng.
- Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 40: QUYỀN LỢI CỦA THÀNH VIÊN HĐQT:

1- Các thành viên Hội đồng quản trị (không kể các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của họ với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng số tiền chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền mà mỗi thành viên được nhận phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công Ty.

2- Mọi thành viên nắm giữ bất kỳ một chức vụ điều hành nào (không tính đến việc chức vụ đó có được nắm giữ trong một khuôn khổ mang tính chất điều hành hay không), hoặc thành viên thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3- Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, kể cả mọi chi phí phát sinh khi tới tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4- Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý của Công Ty.

MỤC 4

GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THƯ KÝ

ĐIỀU 41: TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ:

Công Ty sẽ ban hành một hệ thống bộ máy quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công Ty có một Giám đốc, một số Phó giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

ĐIỀU 42: NGƯỜI QUẢN LÝ:

1- Người quản lý Công Ty là: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị phê duyệt; Các vị trí quản lý khác do Giám đốc phê duyệt.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



2- Theo đề nghị của Giám đốc và sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có một số lượng người quản lý cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý Công Ty tùy theo từng thời điểm; Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra.

3- Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng sẽ phải do Hội đồng quản trị quyết định và phải báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công Ty.

ĐIỀU 43: GIÁM ĐỐC:

1- Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty trong mọi giao dịch. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm không nhất thiết là cổ đông và có thể là thành viên Hội đồng quản trị; Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm năm, có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2- Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công Ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công Ty và quyết định của Hội đồng quản trị; Nếu điều hành Công Ty trái với quy định mà gây thiệt hại thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công Ty.

3- Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm quản lý điều hành Công Ty và phải báo cáo cho các cơ quan này khi được yêu cầu.

4- Giúp việc Giám đốc có các Phó giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám Đốc.

ĐIỀU 44: TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN GIÁM ĐỐC:

1- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

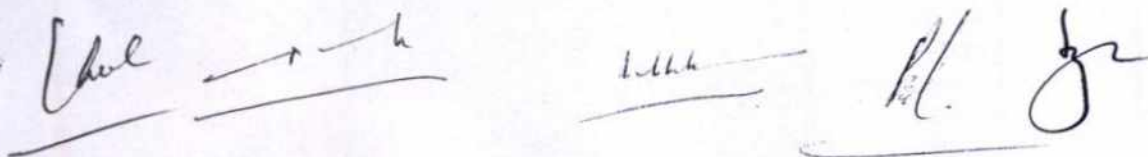
2- Là cá nhân sở hữu ít nhất từ 10% Vốn điều lệ của Công Ty hoặc người không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công Ty và có ít nhất ba năm công tác, hiểu biết pháp luật;

ĐIỀU 45: QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA GIÁM ĐỐC:

1- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị bao gồm việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ tốt nhất;

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



3- Kiến nghị số lượng cán bộ quản lý mà Công Ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của Hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

4- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

5- Tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị để quyết định số lượng lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

6- Quyết định tuyển dụng lao động;

7- Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công Ty;

8- Trước sáu mươi ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch năm năm;

9- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công Ty;

10- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công Ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công Ty theo kế hoạch kinh doanh. Bảng dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công Ty;

11- Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ Tịch, Phó chủ tịch hay các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ, trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế quản lý nội bộ đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho các Kiểm soát viên;

12- Được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

13- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật, điều lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Hợp đồng lao động của Giám đốc.

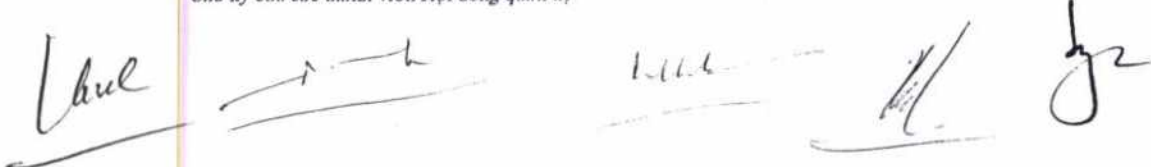
ĐIỀU 46: ỦY QUYỀN VÀ ỦY NHIỆM:

1- Giám Đốc Công Ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho phó Giám đốc hoặc người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công Ty và chịu trách nhiệm pháp lý trước ủy quyền, ủy nhiệm của mình.

2- Người được Giám Đốc ủy quyền hoặc ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám Đốc và trước pháp luật về những công việc của mình.

3- Mọi sự ủy quyền, ủy nhiệm có liên quan đến con dấu của Công Ty đều phải thực hiện bằng văn bản.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



4- Các Trưởng Phòng, Ban và Cửa Hàng Trưởng trong Công Ty có thể ủy quyền, ủy nhiệm cho các nhân viên cấp dưới của mình nhưng phải được sự chấp thuận của Giám đốc.

ĐIỀU 47: TỪ NHIỆM VÀ ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH:

1- Khi Giám Đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị, trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nhận được đơn Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

2- Giám Đốc đương nhiên mất tư cách khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.
- Từ bỏ nhiệm sở.

3- Trường hợp Giám Đốc bị mất tư cách, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế, trong thời hạn tối đa ba mươi ngày Hội đồng quản trị phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Giám Đốc mới.

4- Hội đồng quản trị bãi nhiệm Giám đốc với ít nhất ba phần năm thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế; Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

ĐIỀU 48: THƯ KÝ:

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một người làm thư ký hay hai người cùng làm đồng thư ký Công Ty.

Vai trò và nhiệm vụ của thư ký Công Ty bao gồm:

a) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại Hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

b) Làm biên bản các cuộc họp;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Các công việc khác mà Hội đồng quản trị phân công.

Thư ký Công Ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và điều lệ này.

MỤC 5

NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ

ĐIỀU 49: TRÁCH NHIỆM CẦN TRỌNG:

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cần trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị

(Handwritten signatures of the Board Members)



ĐIỀU 50: TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI:

1- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác không được phép sử dụng vì mục đích cá nhân những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác.

2- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị mọi lợi ích có thể gây xung đột mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác, những đối tượng này chỉ có thể sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3- Công Ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác và gia đình của họ hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà ở đó những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

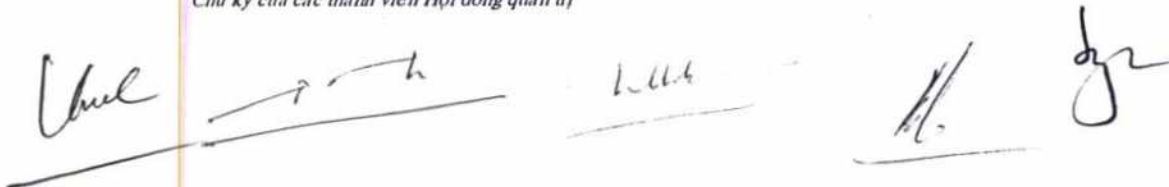
4- Không một thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác hay người có liên quan nào của họ được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công Ty vào bất cứ thời điểm nào, khi mà họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết thông tin này.

5- Theo điều 120 của Luật doanh nghiệp, một hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và một hay nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc bất kỳ Công Ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức nào khác mà ở đó một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa chỉ vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc chỉ vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc chỉ vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó nếu:

a) Đối với hợp đồng có giá trị 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công Ty trở xuống, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho thành viên Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công Ty, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này một cách trung thực;

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công Ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

ĐIỀU 51: TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG:

1- Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2- Bồi thường: Công Ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công Ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công Ty, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một Công Ty đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: chi phí phát sinh (kể cả chi phí luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động một cách trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình; Công Ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

MỤC 6 **BAN KIỂM SOÁT**

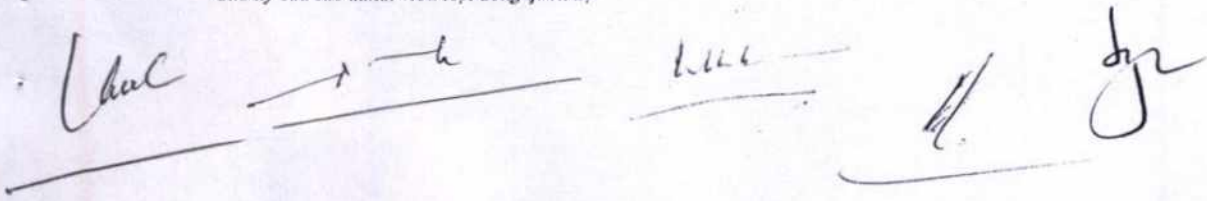
ĐIỀU 52: BAN KIỂM SOÁT:

1- Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công Ty.

2- Ban kiểm soát có 03(ba) người (trong đó một người là kế toán viên hoặc kiểm toán viên) do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với thể thức bầu dồn phiếu; Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

3- Trong vòng bảy ngày kể từ ngày bầu Ban kiểm soát, Ban kiểm soát bầu một người làm Trưởng ban kiểm soát.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





4- Sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm soát, các kiểm soát viên phải thực hiện việc kiểm soát quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Công Ty hoặc thủ tục bàn giao giữa Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ với Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới.

5- Sau khi Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới, những người được bầu vào chức danh Kiểm soát viên có trách nhiệm nhận bàn giao các hồ sơ tài liệu và các công việc còn lại của Ban kiểm soát nhiệm kỳ cũ; Trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu, Ban kiểm soát nhiệm kỳ cũ phải có trách nhiệm bàn giao xong cho Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

6- Trong nhiệm kỳ có khiếm khuyết Kiểm soát viên thì Đại hội đồng cổ đông gần nhất phải bầu người thay thế.

7- Sau khi tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ ban hành các quy định về cuộc họp và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát họp không ít hơn hai lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong mỗi cuộc họp là hai người.

ĐIỀU 53: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM KIỂM SOÁT VIÊN:

1- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

2- Là người có trình độ, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công Ty, trong đó có một Kiểm soát viên phải có nghiệp vụ về tài chính kế toán nhưng không phải là nhân viên của bộ phận kế toán Công Ty hoặc nhân viên của Công Ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán Công ty (nếu có);

3- Kiểm soát viên không được là thành viên Hội đồng quản trị, Giám Đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng của Công Ty hoặc những người liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Giám Đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác của Công Ty;

4- Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công Ty.

ĐIỀU 54: ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tối thiểu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền đề cử như sau:

-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên;

-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử hai thành viên;

-Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba thành viên.

ĐIỀU 55: NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



1- Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Công Ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên Ban kiểm soát;

c) Lập và ký các báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2- Mỗi Kiểm soát viên dưới sự chỉ đạo và phân công của Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

a) Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo quyết toán tài chính hàng quý, sáu tháng, chín tháng và năm của Công Ty và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);

b) Được quyền yêu cầu các phòng, ban nghiệp vụ của Công Ty cung cấp tình hình số liệu, tài liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công Ty;

c) Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra bảng tổng kết năm tài chính;

d) Báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về sự kiện tài chính bất thường, những ưu khuyết điểm trong quản lý tài chính của Hội đồng quản trị và Giám Đốc theo ý kiến độc lập của mình, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình. Nếu biết sai phạm mà không báo cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về trách nhiệm của kiểm soát viên;

e) Thông báo định kỳ tình hình kiểm soát cho Hội đồng quản trị;

f) Xem xét báo cáo của Công Ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

g) Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

h) Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công Ty với kinh nghiệm chuyên môn phù hợp vào công việc của Công Ty nếu thấy cần thiết;

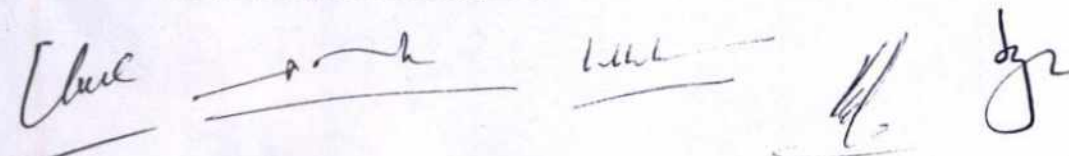
i) Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết, nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

j) Trưởng Ban kiểm soát hoặc 2/3 Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị họp phiên bất thường hoặc yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường.

k) Các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ này.

3- Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định, thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các chi phí ăn ở, chi phí đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





của Công Ty, chi phí cho hoạt động của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công Ty.

ĐIỀU 56: TỪ CHỨC, TỪ NHIỆM VÀ MẤT TƯ CÁCH KIỂM SOÁT VIÊN:

1- Trưởng ban kiểm soát muốn từ chức, kiểm soát viên muốn từ nhiệm đều phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội cổ đông gần nhất quyết định.

2- Thành viên Ban kiểm soát bị mất tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ này;

b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn xin từ chức bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị Công Ty;

d) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

đ) Thành viên đó bị ảnh hưởng của sự rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn có năng lực hành vi;

e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

f) Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công Ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

3- Trường hợp khuyết chức danh Trưởng ban kiểm soát thì số kiểm soát viên còn lại cử người thay thế.

4- Trường hợp khuyết Kiểm soát viên có nghiệp vụ kế toán, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế cho đến khi triệu tập Đại hội đồng cổ đông gần nhất để bầu bổ sung.

MỤC 7

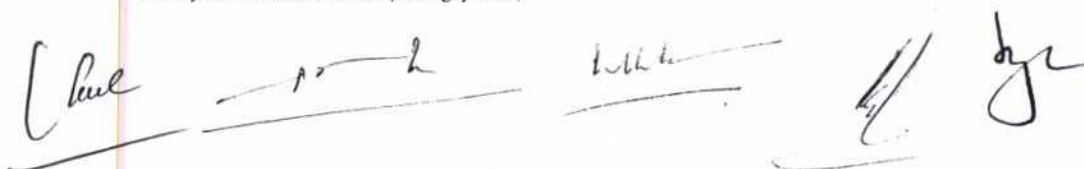
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 57: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ:

1- Mọi cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 10 điều 20 của điều lệ này đều có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi một văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm trụ sở chính của Công Ty danh sách các cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện.

2- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công Ty, danh sách

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



cổ đông, những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3- Công Ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung điều lệ, Giấy đăng ký kinh doanh, các quy chế, tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, chín tháng và năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính của Công ty.

4- Mọi cổ đông có quyền được Công Ty cấp miễn phí một bản Điều lệ.

CHƯƠNG V

CÁC CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐIỀU 58: CHẾ ĐỘ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:

Chế độ và quyền lợi của người lao động được thực hiện theo các quy định của pháp luật, điều lệ này, thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động.

CHƯƠNG VI

HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

ĐIỀU 59: HẠCH TOÁN:

1- Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công Ty được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm đó.

2- Công Ty thực hiện việc hạch toán kế toán theo đúng pháp lệnh kế toán thống kê hiện hành như sau:

a) Hệ thống kế toán Công Ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam hoặc bất kỳ hệ thống nào khác được Bộ Tài Chính chấp thuận;

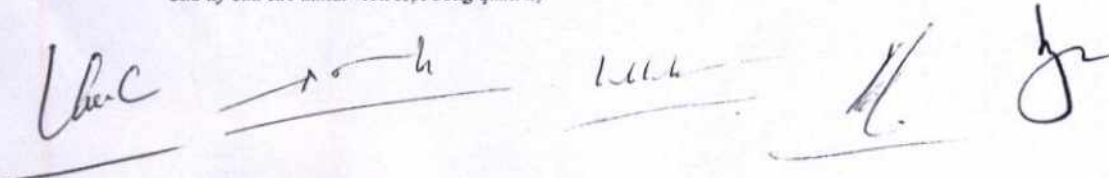
b) Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt, Công Ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công Ty tham gia, Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.

c) Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

3- Công Ty sẽ phải lập các bản báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng, chín tháng, hàng năm và cứ cuối mỗi niên khóa, Hội đồng quản trị xem xét, thông qua quyết toán để trình Đại hội đồng cổ đông:

- Bản cân đối kế toán của Công Ty;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (nếu có);
- Thuyết minh báo cáo tài chính;
- Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối niên độ.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị





Các bản báo cáo nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát trước 15 ngày kể từ ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4- Công Ty sẽ phải chuẩn bị một bản báo cáo kế toán hàng năm theo quy định của pháp luật và trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan Thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.

5- Bất kỳ một tổ chức hoặc cá nhân nào quan tâm và được Chủ tịch hội đồng quản trị chấp thuận sẽ được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm, chín tháng, sáu tháng, hàng quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công Ty và phải trả một mức chi phí hợp lý cho việc sao chụp.

ĐIỀU 60: LỢI NHUẬN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP QUỸ:

1- Theo các quy định về chế độ quản lý tài chính do Nhà Nước ban hành với các Công Ty cổ phần, lợi nhuận của Công Ty gồm:

- Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập – Tổng chi phí
- Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung – Thuế

2- Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ:

a) Quỹ dự trữ bắt buộc: Ít nhất bằng 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn điều lệ và để dự trữ tài chính cho năm sau cho đến mức bằng 10% vốn điều lệ.

b) Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông:

- Quỹ đầu tư phát triển
- Quỹ khen thưởng
- Quỹ phúc lợi

3- Các quỹ không hình thành từ lợi nhuận:

- Quỹ bảo hành sản phẩm
- Quỹ khấu hao tài sản cố định
- Quỹ khấu hao sửa chữa lớn tài sản
- Các quỹ khác.

4- Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy chế phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định cho từng năm.

5- Số cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tùy tình hình đặc điểm kinh doanh cho phép, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo từng thời hạn quý hoặc sáu tháng.

ĐIỀU 61: CỔ TÚC:

1- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công Ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

2- Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác đi, mức cổ tức (có tính đến những cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị

chi trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.

3- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công Ty.

4- Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một cổ phiếu.

5- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc từng phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (có thể bằng các cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán hết tiền mua do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.

6- Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một cổ phiếu nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ phải thực hiện bằng tiền đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và nếu có rủi ro phát sinh thì cổ đông phải chịu. Ngoài ra, mọi cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một cổ phiếu có thể được thực hiện bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công Ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công Ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp thì Công Ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công Ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng mà cổ đông đó không nhận được; Việc thanh toán cổ tức đối với cổ phiếu niêm yết tại trung tâm giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công Ty chứng khoán hoặc trung tâm lưu ký (nếu có).

7- Nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được quyền lựa chọn để nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Những cổ phần bổ sung này được ghi là những cổ phần đã thanh toán hết tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần phổ thông bổ sung thay thế cho khoản cổ tức tiền mặt phải tương đương với số tiền mặt của cổ tức theo sự tính toán sát thực nhất.

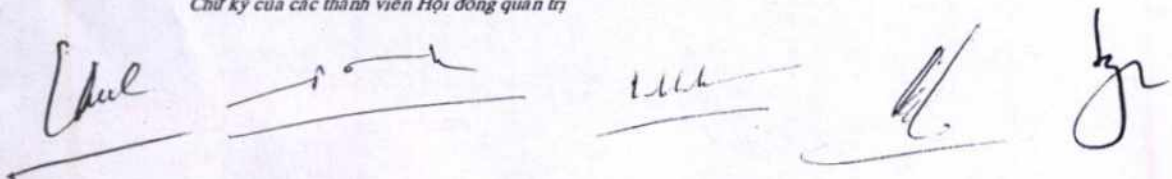
8- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết của mình có thể quy định một ngày cụ thể (ngày khóa sổ) làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công Ty mà theo đó những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác; Ngày khóa sổ này có thể là cùng ngày hoặc vào bất cứ thời điểm nào trước khi việc nhận các quyền lợi đó được thực hiện, điều này không ảnh hưởng đến quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

ĐIỀU 62: XỬ LÝ KHI KINH DOANH THUA LỖ:

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp sau:

- Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

CHƯƠNG VII

GIẢI THỂ THANH LÝ, TRANH TỤNG, PHÁ SẢN

ĐIỀU 63: GIẢI THỂ:

Công Ty cổ phần Thương Mại Long Thành giải thể trong các trường hợp sau:

- 1- Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- 2- Tòa án tuyên bố công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- 3- Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 4- Các cổ đông nắm giữ 50% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề đơn khiếu nại đến Tòa án để yêu cầu giải thể chiếu theo một hay một số căn cứ sau:

a) Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;

b) Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c) Có sự bất đồng nội bộ cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

- 5- Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

ĐIỀU 64: THANH LÝ:

1- Khi có quyết định giải thể Công Ty, Đại hội đồng cổ đông lập Hội đồng thanh lý thay thế Hội đồng quản trị để cùng Kiểm soát viên làm nhiệm vụ thanh lý Công Ty theo thời hạn quy định và theo thể lệ tài chính hiện hành.

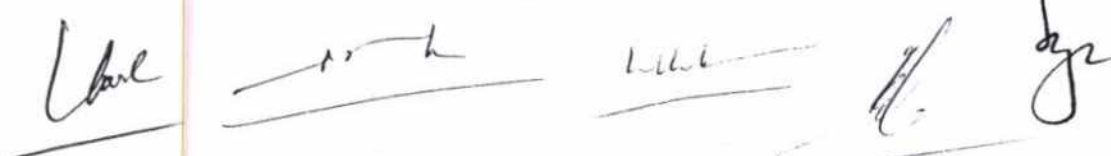
2- Trong thời gian thanh lý, các thanh lý viên và kiểm soát viên có quyền đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi xét thấy cần thiết.

3- Hội đồng thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động; Kể từ thời điểm đó, Hội đồng thanh lý sẽ thay mặt công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

4- Tiền thu được từ việc thanh lý Công Ty sẽ thanh toán theo thứ tự sau:

- Các chi phí thanh lý;
- Tiền lương và các chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế;
- Các khoản vay (nếu có);
- Các khoản nợ khác của Công ty;
- Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nêu trên sẽ được phân chia cho các cổ đông; Các cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ được ưu tiên thanh toán trước.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



ĐIỀU 65: TỔ TỤNG VÀ TRANH CHẤP:

1- Giám đốc là người đại diện của Công Ty trước pháp luật và được quyền ủy quyền cho người khác trong mọi giai đoạn tranh tụng.

2- Khi có tố tụng tranh chấp Công Ty cổ phần Thương Mại Long Thành có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, cá nhân.

3- Trong thời gian hoạt động bình thường cũng như trong thời gian thanh lý, mọi quyết định xử lý các tranh tụng liên quan đến Công Ty đều thuộc thẩm quyền của các cơ quan chức năng Nhà Nước theo quy định hiện hành.

4- Mọi cổ đông có quyền khiếu nại đòi hỏi quyền lợi chính đáng của mình và đòi bồi thường thiệt hại do lỗi của bất cứ thành viên nào trong Công Ty gây ra; Nếu Hội đồng quản trị bỏ qua thì các cổ đông có thể cử đại diện đứng đơn khiếu nại trước cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 66: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ:

1- Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các Luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Một cổ đông hay các cổ đông với Công Ty;

b) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi ngày làm việc kể từ ngày xảy ra tranh chấp. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2- Nếu không có quyết định hòa giải đạt được trong vòng ba mươi ngày kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án.

3- Mỗi bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải hoặc các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.

ĐIỀU 67: PHÁ SẢN CÔNG TY:

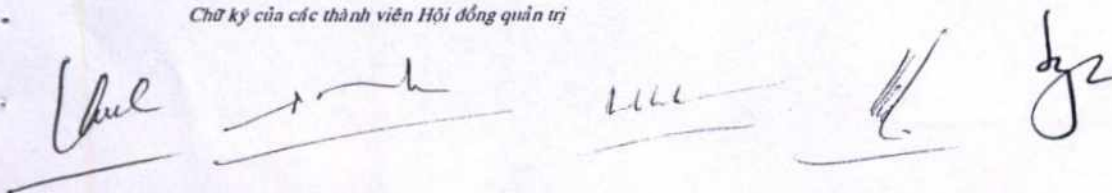
Việc phá sản Công Ty thực hiện theo quy định của Luật pháp về phá sản Công Ty.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

ĐIỀU 68: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị



10/10/2017
NG TY
PHÂN
TNG M
IG TH
ANH T

Công Ty được chính thức hoạt động khi Đại hội đồng cổ đông thành lập đã làm đủ các thủ tục sau đây:

- Xác nhận danh sách cổ đông đã đăng ký mua hết cổ phần phát hành và cam kết đóng đủ tiền theo quy định của Nhà Nước.
- Đã bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cử Giám Đốc điều hành.
- Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và chấp thuận toàn bộ các điều khoản trong bản điều lệ.
- Đã giao quyền quản trị Công Ty cho Hội đồng quản trị.
- Hoàn tất các thủ tục với các cơ quan Nhà Nước theo pháp luật.

ĐIỀU 69: CON DẤU:

Con dấu của Công Ty được khắc theo mẫu thống nhất của Bộ Công an, trước khi được sử dụng phải đăng ký tại các cơ quan chức năng của Nhà Nước theo quy định.

Hội đồng quản trị giao Giám Đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 70: SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG ĐIỀU LỆ:

1- Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

ĐIỀU 71: ĐĂNG KÝ ĐIỀU LỆ:

Bản điều lệ này gồm tám chương 72 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 10 thông qua chấp thuận sửa đổi, bổ sung một số điều vào ngày 25 tháng 03 năm 2010 và bản điều lệ này thay thế cho bản điều lệ đã được sửa đổi bổ sung và thông qua Đại hội đồng cổ đông ngày 08/12/2009.

Điều lệ này được lập thành 50 bản có giá trị như nhau, trong đó:

- Một bản nộp Phòng Đăng Ký Kinh Doanh Sở Kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai.
- Mỗi thành viên Hội đồng quản trị giữ một bản.
- Mỗi thành viên Ban kiểm soát giữ một bản.
- Mỗi cổ đông được giữ một bản.
- Số còn lại được lưu giữ tại văn phòng Công Ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty.
- Các bản trích hay bản sao phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị và phải được đóng dấu Công Ty mới có giá trị.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị

ĐIỀU 72: CHỮ KÝ:

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị:

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỦ LĨNH

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Lê Tăng Đức".

LÊ TĂNG ĐỨC

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Phạm Phát Thành".

PHẠM PHÁT THÀNH

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Phạm Thanh Bình".

PHẠM THANH BÌNH

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Dương Khánh Linh".

DƯƠNG KHÁNH LINH

